TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ DĨ AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2017/HNGĐ-ST
Ngày 06-9-2017
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Hoa

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Phú Tâm.

Bà Bùi Thị Thúy Lan

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Mỹ Dung- Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An tham gia phiên tòa: ông Phan Văn Tuân - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 257/2017/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2017 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 55/2017/QĐST- HNGĐ ngày 15/8/2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1988; địa chỉ thường trú : Xóm 5, xã N, huyện TS, tỉnh Thanh Hóa; tạm trú: Số 64/23, khu phố ĐT, phường DA, thị xã DA, tỉnh Bình Dương. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Tô Doãn H, sinh năm 1986; địa chỉ thường trú: Xóm 5, xã N, huyện TS, tỉnh Thanh Hóa; tạm trú: Số 64/23, khu phố ĐT, phường DA, thị xã DA, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 30 tháng 01 năm 2017 và quá trình tố tụng nguyên đơn chị Nguyễn Thị V trình bày:

- *Về hôn nhân:* Chị và anh H có thời gian tìm hiểu nhau 06 tháng, được sự đồng ý của gia đình anh, chị tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban

nhân dân xã N, huyện TS, tỉnh Thanh Hóa theo giấy chứng nhận kết hôn số 15/2015 quyển số 01 ngày 26/02/2015, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện.

Sau khi kết hôn, vợ chồng thuê trọ, sinh sống và làm ăn tại thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Thu nhập của anh, chị 1 tháng khoảng 12 triệu đồng. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 1 tháng đầu thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh H không lo lắng cho gia đình, không phụ giúp chị trong vấn đề tài chính, khi chị đề cập thì anh gây sự đánh chị, trong thời gian chị đang mang thai có lần anh đánh đập chị bị động thai phải nhập viện điều trị 10 ngày. Trong cuộc sống vợ chồng anh H hay có hành vi bạo lực thường xuyên đánh đập chị, vì con nên chị nhiều lần bỏ qua để xây dựng gia đình, cách đây hơn 6 tháng anh H đánh chị thâm tím mặt, chị đã trình báo sự việc cho Công an phường Dĩ An, đầu tháng 4 năm 2017 anh H đi uống rượu từ sáng đến tối mới về, chị góp ý thì anh H gom quần áo của chị chất thành đống và đổ xăng châm lửa đốt, chủ trọ báo công an phường nhưng anh H bỏ trốn khỏi hiện trường nên công an không lập biên bản được. Hiện nay chị và anh H vẫn liên lạc qua điện thoại nhưng chị không rõ anh H ở đâu. Vợ chồng chị đã sống ly thân từ tháng 4/2017 đến nay. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn với anh H.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Tô Minh Tr, sinh ngày 25/11/2015, hiện cháu đang sống cùng chị. Sau ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Đối với bị đơn anh Tô Doãn H:* Tòa án đã triệu tập hợp lệ để cung cấp bản tự khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải vào các ngày 26/6/2017, 12/7/2017; tham gia phiên tòa vào các ngày 15/8/2017 và ngày 06/9/2017 nhưng vắng mặt không có lý do nên không có ý kiến đối với yêu cầu của chị V và cũng không cung cấp tài liệu chứng cứ cho Tòa án.

Tại biên bản xác minh nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị V và anh H do Tòa án tiến hành ngày 12/5/2017, chính quyền địa phương cung cấp thông tin như sau: Chị V, anh H thuê nhà trọ và sinh sống tại địa chỉ số 64/23, ĐT, phường DA, thị xã D A, tỉnh Bình Dươn g, có 01 con trai sinh năm 2015, vợ chồng có công việc ổn định, quá trình chung sống tại địa phương, anh H thường xuyên đánh đập chị V, đỉnh điểm là có lần anh H đốt quần áo của chị V ở trong nhà vệ sinh và lôi chị V vào đống lửa, nhờ có bà con hàng xóm can thiệp nên chưa có vấn đề gì nghiêm trọng xảy ra. Chị V có trình báo lên khu phố sự việc chị V bị bạo hành và khu phố có hướng dẫn chị V gửi đơn đến Công an phường Dĩ An giải quyết.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An tham gia phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã được thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự, tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Sự chấp hành pháp luật của đương sự: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và các quy định pháp luật liên quan. Bị đơn vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án nhận thấy yêu cầu ly hôn và được nuôi con của nguyên đơn là có cơ sở theo quy định pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được công bố tại phiên tòa, Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An nhận định:

[1] Chị Nguyễn Thị V có đơn yêu cầu giải quyết việc hôn nhân, con chung giữa chị với anh Tô Doãn H có địa chỉ tạm trú tại phường Dĩ An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Vì vậy, đây là vụ án tranh chấp ly hôn, nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Tòa án đã triệu tập và niêm yết hợp lệ đối với bị đơn anh Tô Doãn H tham gia phiên tòa vào các ngày 15/8/2017 và ngày 06/9/2017, anh H vắng mặt không có lý do, chị Nguyễn Thị V có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt đề ngày 28/7/2017. Căn cứ Điều 227 và 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự Tòa án xét xử vắng mặt chị V và anh H.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị V và anh Tô Doãn H là vợ chồng có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 15/2015 quyển số 01 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện TS, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 26/02/2015 nên là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

[4] Mục đích của hôn nhân là nhằm xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, hạnh phúc; để đạt được mục đích đó vợ chồng phải chung thủy, thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ và tạo điều kiện cho nhau phát triển về mọi mặt. Quá trình tham gia tố tụng chị V đều trình bày đời sống vợ chồng giữa chị V và anh H xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh H không lo lắng cho gia đình, thường xuyên đánh đập chị V, đỉnh điểm là đổ xăng châm lửa đốt đồ và kéo chị V vào đống lửa, đe dọa nghiêm trọng tính mạng, sức khỏe của chị V, điều này cũng được chính quyền địa phương xác nhận trong biên bản xác minh của tòa án, chứng tỏ mâu thuẫn giữa chị V và anh H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Vì vậy, yêu cầu xin ly hôn của chị V là có căn cứ theo quy định tại Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014: " Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình… "

[5] Về con chung: Chị V, anh H có 01 con chung tên Tô Minh Tr, sinh ngày 25/11/2015. Chị V có nguyện vọng được nuôi con chung sau khi ly hôn. Xét thấy, cháu Trí hiện nay còn nhỏ, chưa đủ 36 tháng tuổi rất cần sự chăm sóc của chị V và chị V cũng có công việc, thu nhập ổn định nên việc giao cháu Trí cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc sau khi ly hôn là phù hợp với quy định tại Khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[6] Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của chị V không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

[7] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

Từ những phân tích trên, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An là có cơ sở chấp nhận.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị V phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 147, các Điều 227, 228, 235, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 15, 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị V được ly hôn với anh Tô Doãn H.

2. Về con chung:

2.1. Giao con chung tên Tô Minh Tr, sinh ngày 25 tháng 11 năm 2015 cho chị Nguyễn Thị V trực tiếp nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn chị V và anh H đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Chị V phải tạo điều kiện cho anh H trong việc thăm nom, chăm sóc con. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc hai bên Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

2.2. Anh Tô Doãn H không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản (nợ chung): Đương sự không yêu cầu, Tòa án không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị V phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0009193 ngày 13 tháng 4 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- Đương sự (2);
- VKSND thị xã Dĩ An (1);
- CC THADS thị xã Dĩ An (1);
- TAND tỉnh Bình Dương (1);
- UBND xã N, huyện TS, tỉnh Thanh Hóa (1)
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (2).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Thị Kim Hoa